

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 139/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lý Duy P, sinh năm 1998

Nơi cư trú: tổ X, khu Y, phường V, tỉnh Quảng Ninh

2. Chị Ngô Huyền T, sinh năm 2001

Nơi cư trú: tổ X, khu Y, phường V, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lý Duy P và chị Ngô Huyền T đăng ký kết hôn ngày 23/3/2021 tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (cũ). Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay anh Lý Duy P và chị Ngô Huyền T xác nhận tình cảm không còn, đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh Lý Duy P và chị Ngô Huyền T có 01 con chung là Lý Minh Q, sinh ngày 07/8/2021. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh Lý Duy P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ngô Huyền T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.0000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng

12/2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: anh Lý Duy P và chị Ngô Huyền T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh Lý Duy P và chị Ngô Huyền T không vay nợ chung với cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh Lý Duy P và chị Ngô Huyền T thỏa thuận anh Lý Duy P chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[6] Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lý Duy P và chị Ngô Huyền T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Hai bên thống nhất anh Lý Duy P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Lý Minh Q, sinh ngày 07/8/2021 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ngô Huyền T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.0000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12/2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Lý Duy P và chị Ngô Huyền T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Lý Duy P và chị Ngô Huyền T không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Lý Duy P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00001269 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường V, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH số 15 ngày 23/3/2021 tại UBND phường G cũ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hương